

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2, CN1, Cụm CN Vừa và Nhỏ Từ Liêm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.055.968.658.846	1.055.951.843.212
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	43.093.593.332	92.026.442.718
1. Tiền	111		28.093.593.332	23.426.442.718
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	68.600.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		123.394.828.542	81.196.491.822
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	135.829.001.483	94.077.544.763
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(12.434.172.941)	(12.881.052.941)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		374.050.167.401	430.678.134.933
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	285.331.007.871	352.728.226.598
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	13.682.488.268	13.762.422.611
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	75.284.586.962	64.435.401.424
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(247.915.700)	(247.915.700)
IV. Hàng tồn kho	140		372.047.919.531	348.530.874.788
1. Hàng tồn kho	141	V.8	372.047.919.531	348.530.874.788
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		143.382.150.040	103.519.898.951
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	5.925.732.823	5.171.751.901
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		29.475.950.978	28.571.964.165
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	45.329.828	122.439.889
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	107.935.136.411	69.653.742.996

Cho quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp(tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		370.195.334.078	365.075.171.030
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		180.181.933.807	176.463.289.782
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	156.982.318.572	157.594.112.148
<i>Nguyên giá</i>	222		268.975.654.828	263.270.664.970
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(111.993.336.256)	(105.676.552.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	4.575.191.798	5.722.161.643
<i>Nguyên giá</i>	225		6.571.220.417	8.350.827.544
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.996.028.619)	(2.628.665.901)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	10.197.024.153	10.318.476.783
<i>Nguyên giá</i>	228		13.277.591.504	13.277.591.504
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.080.567.351)	(2.959.114.721)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	8.427.399.284	2.828.539.208
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		186.336.998.333	185.733.344.333
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	152.976.005.500	152.372.351.500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	24.682.000.000	24.682.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	16.773.428.598	16.773.428.598
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.20	(8.094.435.765)	(8.094.435.765)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.676.401.938	2.878.536.915
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	3.451.401.938	2.653.536.915
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	225.000.000	225.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.426.163.992.924	1.421.027.014.242



Cho quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.052.300.278.833		1.049.584.486.732	
I. Nợ ngắn hạn	310		964.952.873.015		967.654.387.757	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.23	754.344.711.731		718.466.511.597	
2. Phải trả người bán	312	V.24	177.157.874.501		220.024.649.128	
3. Người mua trả tiền trước	313		1.769.408.394		1.571.802.940	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.25	15.357.668.634		11.939.039.707	
5. Phải trả người lao động	315		3.247.158.668		5.405.015.321	
6. Chi phí phải trả	316	V.26	7.398.144.031		7.613.535.096	
7. Phải trả nội bộ	317		-		-	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	318		-		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	5.320.323.146		2.262.051.058	
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-		-	
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.28	357.583.910		371.782.910	
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-		-	
II. Nợ dài hạn	330		87.347.405.818		81.930.098.975	
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-		-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-		-	
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	10.301.412.500		10.284.274.000	
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	76.763.134.225		71.645.824.975	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-		-	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-		-	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		282.859.093		-	
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-		-	
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		373.863.714.091		371.442.527.510	
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.31	373.863.714.091		371.442.527.510	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000		267.107.230.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652		69.047.988.652	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-		-	
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)		(9.484.460.000)	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-		-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.770.760.273		4.770.760.273	
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.385.380.137		2.385.380.137	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-		-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		40.036.815.029		37.615.628.448	
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-		-	
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430					
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-		-	
2. Nguồn kinh phí	432		-		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.426.163.992.924		1.421.027.014.242	



Cho quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		115.666,04	503.599,24
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 28 tháng 04 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Huyền

Nguyễn Thị Như Dung

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2, CN1, Cụm CN Vừa và Nhỏ Từ Liêm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	452.033.927.043	453.720.860.739	452.033.927.043	453.720.860.739
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.417.791.699	23.028.736	2.417.791.699	23.028.736
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		449.616.135.344	453.697.832.003	449.616.135.344	453.697.832.003
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	406.847.834.726	415.048.742.139	406.847.834.726	415.048.742.139
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.768.300.618	38.649.089.864	42.768.300.618	38.649.089.864
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.020.281.223	3.088.061.161	5.020.281.223	3.088.061.161
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	20.816.828.373	22.275.664.167	20.816.828.373	22.275.664.167
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19.436.194.177	24.142.991.495	19.436.194.177	24.142.991.495
8 Chi phí bán hàng	24	VI.5	17.388.146.775	10.390.733.982	17.388.146.775	10.390.733.982
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.135.095.153	5.923.172.272	8.135.095.153	5.923.172.272
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.448.511.540	3.147.580.604	1.448.511.540	3.147.580.604
11 Thu nhập khác	31	VI.7	1.940.008.372	125.231.865	1.940.008.372	125.231.865
12 Chi phí khác	32	VI.8	91.292.568	39.139.405	91.292.568	39.139.405
13 Lợi nhuận khác	40		1.848.715.804	86.092.460	1.848.715.804	86.092.460
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.297.227.344	3.233.673.064	3.297.227.344	3.233.673.064
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		798.930.702	808.418.266	798.930.702	808.418.266

Cho quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.498.296.642</u>	<u>2.425.254.798</u>	<u>2.498.296.642</u>	<u>2.425.254.798</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 28 tháng 04 năm 2013

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1, Cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP*(Phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.297.227.344	3.233.673.064
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		5.805.598.782	6.051.059.220
- Các khoản dự phòng	03		(446.880.000)	(5.612.220.531)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.497.473.381)	(525.579.082)
- Chi phí lãi vay	06		19.436.194.177	24.142.991.495
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.594.666.922	27.289.924.166
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.629.280.672	(24.508.645.426)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23.517.044.743)	(76.215.433)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(37.176.071.788)	(26.459.934.891)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.551.845.945)	1.230.353.526
- Tiền lãi vay đã trả	13		(19.256.597.327)	(30.593.049.528)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.162.222.608)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.401.424.005	1.768.276.237
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(45.930.000)	(5.550.559.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(38.084.340.812)	(56.899.850.359)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.524.242.807)	(429.791.524)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đvị khác	23		(43.731.456.720)	(15.321.138.922)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(603.654.000)	(1.984.809.845)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.015.335.569	140.404.927
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(51.844.017.958)	(17.595.335.364)



quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			2.649.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			(2.156.691.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		441.189.773.131	406.054.357.920
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(399.774.333.347)	(362.389.899.311)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(419.930.400)	(424.500.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		40.995.509.384	43.732.267.609
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(48.932.849.386)	(30.762.918.114)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	92.026.442.718	43.123.321.326
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61			(5.099.456)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	43.093.593.332	12.355.303.756
			0	

Lập ngày 28 tháng 04 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc





Lê Thị Thanh Huyền

Nguyễn Thị Như Dung

Lê Hoàng Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:** Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013 Công ty có 813 nhân viên đang làm việc .

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Công ty trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Công ty trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

12. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Tại ngày 31/12/2012 công ty đã thực hiện đánh giá lại số dư tài khoản có gốc ngoại tệ theo tỷ giá mua vào chuyển khoản bình quân của các Ngân hàng TMCP nơi Công ty mở tài khoản là: 20.810đ/1USD.

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.283.502.473	27.320.308
Tiền gửi ngân hàng	19.490.090.859	23.399.122.410
Tiền đang chuyển	3.320.000.000	
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	15.000.000.000	68.600.000.000
Cộng	<u>43.093.593.332</u>	<u>92.026.442.718</u>
<i>(*) Trong đó: Tiền gửi tại tài khoản phong tỏa</i>	<i>8.200.000.000</i>	<i>5.000.000.000</i>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	1.080.600	21.131.352.941	1.180.600	23.111.352.941
<i>HSG</i>			<i>100.000</i>	<i>1.980.000.000</i>
<i>PET</i>	<i>210.000</i>	<i>3.822.000.000</i>	<i>210.000</i>	<i>3.822.000.000</i>
<i>PVX</i>	<i>640.600</i>	<i>12.824.352.941</i>	<i>640.600</i>	<i>12.824.352.941</i>
<i>VND</i>	<i>230.000</i>	<i>4.485.000.000</i>	<i>230.000</i>	<i>4.485.000.000</i>
Đầu tư ngắn hạn khác		114.697.648.542		70.966.191.822
<i>Cho công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay (i)</i>		<i>5.912.046.922</i>		<i>5.912.046.922</i>
<i>Cho công ty CP XNK và XD Việt Nam – Vinaconex (ii)</i>		<i>50.900.701.120</i>		<i>44.970.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng(iii)</i>		<i>20.794.900.500</i>		<i>20.084.144.900</i>
<i>Đại lý Thủy Linh- Lào Cai(iv)</i>		<i>15.000.000.000</i>		
<i>Đại lý Thanh Phần - Hà Tây(v)</i>		<i>10.000.000.000</i>		
<i>Công ty Sơn Hà - Hải Phòng(vi)</i>		<i>12.090.000.000</i>		
Cộng		<u>135.829.001.483</u>		<u>94.077.544.763</u>

(i) Là khoản cho vay của hợp đồng số 02/2011/HDVT ngày 02 tháng 01 năm 2012, theo đó Công ty Cổ Phần Hiway Việt Nam vay số tiền là : 15.000.000.000 đồng trong vòng 01 năm, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Tại thời điểm 31/03/2013 công ty đã cho vay số tiền là: 5.912.046.922 đồng.

(ii) Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HDVT ngày 18/11/2011 về việc cho vay giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2013 giá trị khoản vay là :50.900.701.120VNĐ.

(iii) Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HDVT ngày 06/11/2011 về việc cho vay giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng, lãi suất bằng lãi suất cho

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

vay ngắn hạn của Ngân hàng BIDV Thanh Xuân. Tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2013 giá trị khoản vay là : 20.794.900.500VNĐ.

(iv) Hợp đồng vay vốn số 01/2013/HDVT ngày 02/01/2013 về việc cho vay giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Đại lý Thủy Linh, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2013 giá trị khoản vay là : 15.000.000.000VNĐ.

(v) Hợp đồng vay vốn số 02/2013/HDVT ngày 15/01/2013 về việc cho vay giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Đại lý Thanh Phần, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2013 giá trị khoản vay là : 10.000.000.000VNĐ.

(vi) Hợp đồng vay vốn số 03/2013/HDVT ngày 03 /01/2013 về việc cho vay giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Sơn Hà hải Phòng, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2013 giá trị khoản vay là : 12.090.000.000VNĐ.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(12.881.052.941)	(15.997.709.786)
Hoàn nhập dự phòng	446.880.000	5.603.356.845
Trích lập dự phòng bổ sung		
Số cuối kỳ	(12.434.172.941)	(10.394.352.941)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	285.331.007.871	352.728.226.598
Trả trước cho người bán	13.682.488.268	13.762.422.611
Cộng	299.013.496.139	366.490.649.209

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu công ty con về cổ tức và lợi nhuận được chia	7.367.939.072	7.367.939.072
Phải thu lãi tiền cho vay	11.076.140.056	9.304.757.844
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	98.167.901	118.052.870
Phải thu về chuyển nhượng vốn	45.940.000.000	45.940.000.000
Các khoản phải thu khác, thuế GTGT chưa khấu trừ	10.802.339.933	1.704.651.638
Cộng	75.284.586.962	64.435.401.424

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>hạn dưới 1 năm</i>		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 3 năm	47.915.700	47.915.700
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	200.000.000	200.000.000
Cộng	(247.915.700)	(247.915.700)
7. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	22.413.654.415	21.597.834.201
Nguyên liệu, vật liệu	279.528.951.884	218.099.938.170
Công cụ, dụng cụ	7.144.600.428	7.004.804.889
Thành phẩm	57.940.223.468	100.168.773.272
Hàng hóa	5.020.489.336	1.659.524.256
Cộng	372.047.919.531	348.530.874.788
8. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	269.916.284	237.775.118
Chi phí quảng cáo,biển hiệu	1.309.058.012	1.529.436.020
Chi phí công cụ, dụng cụ	404.912.427	483.833.932
Chi phí thuê nhà	815.509.857	501.506.831
Chi phí khác	2.877.033.011	2.419.200.000
Sửa chữa TB, nhà VP	249.303.232	
Cộng	5.925.732.823	5.171.751.901
9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
Là Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.		
10. Tài sản ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	101.185.592.539	58.549.851.362
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.749.543.872	11.102.098.377
Tài sản thiếu chờ xử lý	0	1.793.257
Cộng	107.935.136.411	69.653.742.996

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	63.244.533.944	161.328.767.092	31.781.243.307	6.916.120.627	263.270.664.970
Tăng trong năm					
Mua sắm mới	124 110 000	1 783 607 127	3 716 363 640	80 909 091	5.704.989.858
Giảm do thanh lý, nhượng bán					
Số cuối kỳ	63.368.643.944	163.112.374.219	35.497.606.947	6.997.029.718	268.975.654.828
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.842.355.914	83.836.162.892	11.546.300.145	3.451.733.871	105.676.552.822
Tăng do khấu hao trong năm	467 827 584	4 754 034 534	855 225 123	239 696 193	6.316.783.434
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối kỳ	7.310.183.498	88.590.197.426	12.401.525.268	3.691.430.064	111.993.336.256
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	56.402.178.030	77.492.604.200	20.234.943.162	3.464.386.756	157.594.112.148
Số cuối kỳ	56.058.460.446	74.522.176.793	23.096.081.679	3.305.599.654	156.982.318.572

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Thuê tài chính trong năm			
Giảm do Mua lại TSCĐ	(1 779 607 127)		(1 779 607 127)
Số cuối kỳ	4.513.907.143	2.057.313.274	6.571.220.417
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.302.924.619	325.741.282	2.628.665.901
Tăng trong năm do khấu hao	150 035 728	51 432 834	201.468.562
Giảm do mua lại TSCĐ	(834 105 844)		(834.105.844)
Số cuối kỳ	1.618.854.503	377.174.116	1.996.028.619
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.990.589.651	1.731.571.992	5.722.161.643

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Số cuối kỳ	2.895.052.640	1.680.139.158	4.575.191.798

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	2.116.982.513	13.277.591.504
Số cuối kỳ	11.160.608.991	2.116.982.513	13.277.591.504
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.370.708.594	1.588.406.127	2.959.114.721
Khấu hao trong năm	12 868 086	108 584 544	121.452.630
Giảm do thanh lý			
Số cuối kỳ	1.383.576.680	1.696.990.671	3.080.567.351
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.789.900.397	528.576.386	10.318.476.783
Số cuối kỳ	9.777.032.311	419.991.842	10.197.024.153

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	2.042.575.484	475.260.480	1.772.727	2.516.063.237
XDCB dở dang	785.963.724	5.125.372.323		5.911.336.047
<i>CT xử lý nước thải</i>	<i>760.662.016</i>			<i>760.662.016</i>
<i>Đầu tư SX bồn nhựa</i>	<i>25.301.708</i>	<i>5.125.372.323</i>		<i>5.150.674.031</i>
Sửa chữa tài sản cố định				0
Cộng	2.828.539.208	5.600.632.803	1.772.727	8.427.399.284

15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	4.080.000	40.800.000.000	4.080.000	40.800.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾	4.547.647	110.917.351.500	4.547.647	110.917.351.500
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai ⁽ⁱⁱⁱ⁾		1.258.654.000		655.000.000
Cộng		152.976.005.500		152.372.351.500

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ 40,8 tỷ VND (trong đó vốn gốc là 19.890.000.000 VND, đánh giá tăng: 20.910.000.000 VND).
- (ii) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 71,13% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Toàn bộ số cổ phiếu trên được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2013, Công ty đã góp 1.258.654.000 VND vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai. Số vốn còn phải góp là 8.741.346.000 VND.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	968.200	9.682.000.000	968.200	9.682.000.000
Cộng		24.682.000.000		24.682.000.000

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%.
- (ii) Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà để nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		4.210.000.000		4.210.000.000
<i>Công ty Bất động sản Havico(i)</i>		2.710.000.000		2.710.000.000
<i>Công ty CP Hiway Việt Nam (ii)</i>		1.500.000.000		1.500.000.000
Cho vay dài hạn		12.563.428.598		12.563.428.598
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại</i>		12.563.428.598		12.563.428.598

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Vinaconex ⁽ⁱⁱⁱ⁾				
Cộng		16.773.428.598		16.773.428.598

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam 7.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã góp đủ 7.500.000.000 VND. Tuy nhiên thực hiện Nghị quyết số 151011/2011/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 11 năm 2011 liên quan đến việc xem xét tính khả thi và lợi nhuận dự án mang lại để quyết định về thời hạn đầu tư, ngày 25 tháng 12 năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết định chuyển nhượng 600.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam. Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1695/2012/HĐ-SHI ngày 26 tháng 11 năm 2012 với ông Lê Việt Quang. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 Công ty chỉ còn sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.

(iii) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (Bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (Bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là: 30.874.000.000 VND.

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các Công ty con	(7.867.578.929)	(7.867.578.929)
<i>Công ty CP đầu tư TM và KD Vinaconex</i>	(7.867.578.929)	(7.867.578.929)
Dự phòng khoản lỗ của các Công ty liên kết	(226.856.836)	(226.856.836)
<i>Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>	(226.856.836)	(226.856.836)
Cộng	(8.094.435.765)	(8.094.435.765)

19. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	1.263.277.360	1.218.726.650	345.021.727	2.136.982.283
Phí thuê nhà		200 000 000	11.290.323	188.709.677
Các chi phí khác	1.390.259.555	19 361 000	283.910.577	1.125.709.978
Cộng	2.653.536.915	1.438.087.650	640.222.627	3.451.401.938

20. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

21. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	681.980.490.658	638.583.727.979
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	113.968.491.544	89.260.551.214

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	49.451.641.255	13.846.467.100
Ngân hàng TMCP Hàng hải	141.437.561.110	74.541.917.046
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	66.210.061.055	65.242.356.316
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	222.591.009.814	202.851.888.718
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	51.900.643.262	63.900.365.026
Ngân hàng ĐT và PT VN –CN Hà Tây	36.421.082.618	115.940.182.559
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội		13.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	21.657.926.659	28.756.558.804
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch	481.918.712	1.081.918.712
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.104.588.735	4.055.580.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	847.307.540	1.130.648.920
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	1.667.424.172	2.382.411.172
Ngân hàng TMCP Quân đội-CN Mỹ Đình	556.687.500	106.000.000
Ngân hàng TMCP ĐTPVN-CN Hà Tây	15.000.000.000	20.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	706.294.414	1.126.224.814
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	754.344.711.731	718.466.511.597

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</u>	<u>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	638.583.727.979	28.756.558.804	1.126.224.814	50.000.000.000	718.466.511.597
Tiền vay phát sinh trong năm	434.459.231.458				434.459.231.458
Số kết chuyển		477.187.500			477.187.500
Tăng khác (CLTG)	1.070.307.888	65.737.035			1.136.044.923
Tiền vay đã trả trong năm	392.132.776.667	7.641.556.680	419.930.400		400.194.263.747
Số cuối kỳ	681.980.490.658	21.657.926.659	706.294.414	50.000.000.000	754.344.711.731

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	177.157.874.501	220.024.649.128
<i>Trong nước</i>	<i>97.264.692.651</i>	<i>120.367.081.697</i>
<i>Nước ngoài</i>	<i>79.893.181.850</i>	<i>99.657.567.431</i>
Người mua trả tiền trước	1.769.408.394	1.571.802.940
Cộng	178.927.282.895	221.596.452.068

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		70.046.500	14.067.800	55.978.700
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	4.070.499.596	19.940.660.617	16.042.730.475	7.968.429.738
Thuế xuất, nhập khẩu	64.794.066	202.899.521	173.966.253	93.727.334
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.019.562.930	876.040.763	2.162.222.608	733.381.085
Thuế thu nhập cá nhân	80.386.165	336.975.835	200.078.000	217.284.000
Tiền thuê đất	5.575.357.061	1.216.939.353	548.758.465	6.243.537.949
Các loại thuế khác	6.000.000		6.000.000	
Cộng	11.816.599.818	22.643.562.589	19.147.823.601	15.312.338.806

Trong đó:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	11.939.039.707	15.357.668.634
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(122.439.889)	(45.329.828)
Cộng	11.816.599.818	15.312.338.806

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.297.227.344	3.233.673.064
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(101.504.535)	
Các khoản điều chỉnh tăng	108.495.465	
- Lỗ của Công ty con	108.495.465	
Các khoản điều chỉnh giảm	(210.000.000)	
- Thu nhập từ chia cổ tức	(210.000.000)	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập tính thuế	3.195.722.809	3.233.673.064
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo thuế suất phổ thông	798.930.702	808.418.266
Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	77.110.061	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	876.040.763	808.418.266

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	6.942.935.308	6.763.338.458
Chi phí bảo hành	52.924.607	55.275.820
Chi phí hàng khuyến mại	78.267.000	556.349.092
Chi phí khác	324.017.115	238.571.726
Cộng	7.398.144.030	7.613.535.096

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	238.964.899	141.484.982
Kinh phí công đoàn	801.306.454	604.215.454
Tiền phạt vi phạm pháp luật thuế		
Phải trả khác	4.280.051.793	1.516.350.622
Cộng	5.320.323.146	2.262.051.058

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Hoàn nhập trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	346.252.410	31.731.000	45.930.000		332.053.410
Quỹ phúc lợi	25.530.500				25.530.500
Cộng	371.782.910	31.731.000	45.930.000		357.583.910

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

27. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.001.412.500	984.274.000
Nhận góp vốn đầu tư vào công ty Kiến Hưng	9.300.000.000	9.300.000.000
Cộng	10.301.412.500	10.284.274.000

28. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	73.053.210.475	70.985.397.975
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1		
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	725.600.000	725.600.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch	7.880.666.615	7.880.666.615
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	59.800.000.000	59.800.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội-Mỹ Đình	2.385.812.500	318.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	2.261.131.360	2.261.131.360
Vay dài hạn của cá nhân	3.049.496.750	
Bà Vũ Thị Thu Hiền	3.049.496.750	
Nợ thuê tài chính	660.427.000	660.427.000
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	660.427.000	660.427.000
Cộng	76.763.134.225	71.645.824.975

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	73.053.210.475		73.053.210.475	
Thuê tài chính	660.427.000		660.427.000	
Vay dài hạn cá nhân	3.049.496.750		3.049.496.750	
Cộng	76.763.134.225		76.763.134.225	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn cá nhân	Thuê tài chính	Trái phiếu	Cộng
Số đầu năm	70.985.397.975		660.427.000		71.645.824.975
Số tiền vay phát sinh	2.545.000.000	3.049.496.750			5.594.496.750
Số đã trả					
Số kết	477.187.500				477.187.500

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm , Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn cá nhân	Thuê tài chính	Trái phiếu	Cộng
chuyên					
Số cuối kỳ	73.053.210.475	3.049.496.750	660.427.000	0	76.763.134.225

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

31.Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)		4.770.760.273	2.385.380.137	37.615.628.448	371.442.527.510
Mua cổ phiếu quỹ								
Lợi nhuận trong năm							2.498.296.642	2.498.296.642
Hoàn nhập quỹ khen thưởng								
Trích lập các quỹ								
Thuế TNDN truy thu sau quyết toán							(77.110.061)	(77.110.061)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước								
Chia cổ tức								
Thù lao BKS, HĐQT								
Số dư cuối kỳ này	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	0	4.770.760.273	2.385.380.137	40.036.815.029	373.863.714.091

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư	267.107.230.000	267.107.230.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	62.067.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.950.000.000	48.950.000.000
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Cổ đông khác	130.410.210.000	130.410.210.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.047.988.652	69.047.988.652
Cổ phiếu quỹ	(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
Cộng	<u>326.670.758.652</u>	<u>326.670.758.652</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.710.723	26.710.723
- Cổ phiếu phổ thông	26.710.723	26.710.723
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	716.060
- Cổ phiếu phổ thông	716.060	716.060
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.994.663	25.994.663
- Cổ phiếu phổ thông	25.994.663	25.994.663
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	14.417.024.101	5.093.652.706
Doanh thu bán thành phẩm	436.619.753.312	448.014.303.702
Doanh thu cung cấp dịch vụ	997.149.630	612.904.331
Cộng	452.033.927.043	453.720.860.739
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.417.791.699)	(23.028.736)
Chiết khấu thương mại	(2.410.564.426)	
Giảm giá hàng bán		(9.836.373)
Hàng bán bị trả lại	(7.227.273)	(13.192.363)
Doanh thu thuần	449.616.135.344	453.697.832.003

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	9.992.255.171	3.537.829.472
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	396.801.198.756	411.471.761.647
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	54.380.799	39.151.020
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	406.847.834.726	415.048.742.139

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.926.022.381	2.371.593.865
Cổ tức, lợi nhuận được chia	210.000.000	
Lãi đầu tư chứng khoán	1.361.451.000	3.795.062
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	522.807.842	712.672.234
Doanh thu hoạt động tài chính khác		
Cộng	5.020.281.223	3.088.061.161

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	19.436.194.177	24.142.991.495
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.642.713.350	
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác		1.849.809.845
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(421.315.165)	(5.603.356.845)
Phân bổ chênh lệch giữa giá mua lại và giá bán		
Trái phiếu Chính phủ theo hợp đồng mua bán lại		1.479.186.964

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí tài chính khác	159.236.011	407.032.708
Cộng	<u>20.816.828.373</u>	<u>22.275.664.167</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên	3.864.094.947	2.271.928.986
Chi phí dụng cụ, đồ dung	273.934.768	
Chi phí vật liệu quản lý		124.070.047
Chi phí khấu hao TSCĐ	523.805.589	977.935.844
Chi phí bảo hành	35.910.262	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.028.607.133	2.938.435.993
Chi phí bằng tiền khác	10.661.794.076	4.078.363.112
Cộng	<u>17.388.146.775</u>	<u>10.390.733.982</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.874.405.759	2.194.047.786
Chi phí đồ dùng văn phòng	152.915.896	8.809.755
Chi phí khấu hao TSCĐ	985.284.622	1.264.896.625
Thuế. phí và lệ phí	228.313.280	17.572.092
Chi phí dịch vụ mua ngoài	577.897.946	525.465.531
Chi phí nguyên liệu, vật liệu		15.229.575
Chi phí bằng tiền khác	2.316.277.650	1.897.150.908
Cộng	<u>8.135.095.153</u>	<u>5.923.172.272</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	0	39.139.405
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		83.881.000
Chuyển lãi từ các Chi nhánh về	1.932.060.373	0
Bồi thường	7.304.500	
Khác	643.499	2.211.460
Cộng	<u>1.940.008.372</u>	<u>125.231.865</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	39.139.405

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	84.434.309	
Phạt vi phạm hợp đồng, phạt hành chính	6.700.000	
Chi phí khác	158.259	
Cộng	<u>91.292.568</u>	<u>39.139.405</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng đầu tư dự án	41.428.327.000	99.800.000.000
Thanh toán tạm ứng		40.000.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	97.697.162.629	56.307.162.629
Cộng nợ phải thu	<u>97.697.162.629</u>	<u>56.307.162.629</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Bán hàng hóa, thành phẩm	51.318.488.870	43.418.682.528
Cho thuê tài sản	30.283.635	30.283.635
Mua lại tài sản của công ty con		10.000.000
Thuê tài sản của công ty con	39.860.970	39.860.970
Mua vật tư của Sơn Hà Sài Gòn	1.586.345.718	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex		
Cho vay	5.930.701.120	
Lãi cho vay	1.908.485.000	
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Góp vốn bằng tiền mặt	603.654.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Bán hàng hóa, thành phẩm	6.404.563.396	13.666.229.280
Cho thuê văn phòng, thuê kho, TS	257.867.385	257.867.385
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	11.859.531.134	12.208.464.661
Thuê tài sản của CTY Năng Lượng	35.805.000	
Tiền điện	14.907.816	10.941.817
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Cho vay vốn		2.217.236.000
Lãi cho vay	710.755.600	667.500.000
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	88.259.913.935	102.330.091.527
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	80.891.974.863	94.962.152.455
	7.367.939.072	7.367.939.072
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex		
Phải thu về cho vay dài hạn	73.957.408.718	66.118.222.598
Phải thu về cho vay ngắn hạn	12.563.428.598	12.563.428.598
Phải thu về lãi vay	50.900.701.120	44.970.000.000
	10.493.279.000	8.584.794.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm		6.409.179.305
		6.409.179.305

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	20.794.900.500	20.084.144.900
Phải thu về cho vay dài hạn	20.084.144.900	20.084.144.900
Phải thu về lãi cho vay	710.755.600	
Cộng nợ phải thu	20.801.223.153	20.084.144.900

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Huyền

Nguyễn Thị Như Dung

Lê Hoàng Hà